

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế học; Chuyên ngành: Chính sách Công

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: GIANG THANH LONG

2. Ngày tháng năm sinh: 05/10/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Quang Trung; Thành phố Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 102, Nhà A15, Tập thể Trường ĐH KTQD, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: T10-03-02 Times City, 458 Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0936 639 629; E-mail: longgt@neu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1998 đến năm 2001: Giảng viên Bộ môn Kinh tế Vĩ mô, Trường ĐH KTQD
- Từ năm 2001 đến năm 2003: Học viên Cao học, ĐH Hitotsubashi, Nhật Bản
- Từ năm 2003 đến năm 2005: Giảng viên Khoa Kinh tế học, Trường ĐH KTQD
- Từ năm 2005 đến năm 2008: Nghiên cứu sinh, Viện Quốc gia Sau Đại học về Nghiên cứu chính sách (GRIPS), Nhật Bản.
- Từ năm 2008-2011: Giảng viên Khoa Kinh tế học, Trường ĐH KTQD
- Từ 2011-2014 & 2014-nay: Tương ứng là Phó Viện trưởng và Viện trưởng Viện Chính sách Công & Quản lý, Trường ĐH KTQD.
- Từ 2012-nay: Cộng tác viên nghiên cứu (Affiliate Research Fellow) của Viện Nghiên cứu già hóa dân số, ĐH Tổng hợp Oxford (Anh)

- Từ 31/12/2017 đến 31/12/2020: Chuyên gia nghiên cứu cao cấp (Adjunct Senior Researcher), Viện Nghiên cứu Y tế Menzies, ĐH Tasmania (Úc).

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84-24-36280280, máy lẻ 6522;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1998, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 7 năm 2003, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Chính sách công.

Nơi cấp bằng ThS: Trường ĐH Hitotsubashi, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 9 năm 2008, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Chính sách công

Nơi cấp bằng TS: Viện Quốc gia Sau Đại học về Nghiên cứu chính sách (National Graduate Institute for Policy Studies - GRIPS), Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 26 tháng 12 năm 2012, ngành: Kinh tế học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Già hóa dân số và các chính sách an sinh xã hội
- Già hóa dân số và các chính sách chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế
- Dân số và tăng trưởng kinh tế, hiệu quả kỹ thuật và năng suất lao động
- Mô phỏng đánh giá tác động chính sách và ước lượng chi phí

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng)..... HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước (năm 2018); 1 đề tài NCKH cấp Thành phố (Hà Nội, năm 2018); 1 đề tài cấp Bộ (năm 2011).

- Đã công bố 41 bài báo KH, trong đó 23 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng)..... bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 8, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

- Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Năm (05) công trình dưới đây là những công trình tiêu biểu nhất về phương pháp nghiên cứu cũng như việc sử dụng chúng trong các hoạt động phân tích chính sách và đưa chính sách vào cuộc sống ở Việt Nam.

- Giang Thanh Long and Wade D. Pfau. (2009). “Ageing, Poverty and the Role of a Social Pension in Vietnam”, *Development & Change*, Vol. 19, No. 2: 333-360 (Tạp chí trong danh mục ISI, IF=1.658).
- Ronald Lee, Andrew Mason et al., (2014). “Is low fertility really a problem? Population aging, dependency, and consumption”, *Science*, Vol. 346: 229-234 (Tạp chí trong danh mục ISI, IF=41.058)
- Giang Thanh Long & Nguyen Viet Cuong (2017). “How would cash transfers improve child welfare in Viet Nam?”, *Children and Youth Services Review*, Vol. 82: 87-98 (Tạp chí SSCI, IF=1.684).
- Giang Thanh Long, Pham Thi Hong Tham & Phi Manh Phong. (2019). “Productive activities of the older people in Vietnam”, *Social Science and Medicine*, Vol. 229: 32-40 (Tạp chí SSCI, IF=3.087)
- Long Thanh Giang & Theresa W. Devasahayam (eds.) (2018). *Health Rights of Older People – Comparative Perspectives in Southeast Asia*. London: Routledge (ISBN: 978-1-138-55046-9)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD về thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc, năm học 2009-2010.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD về thành tích hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên Đạt Giải nhất cấp Trường, năm học 2015-2016

- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, năm 2016.

- Giấy khen của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT về thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Trường ĐH KTQD, năm 2016.

- Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở, các năm học 2013-2014 đến 2017-2018.
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi” của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, năm 2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Là một Đảng viên, nhà giáo gương mẫu. Thực hiện tốt các quy định của Đảng đối với Đảng viên. Thực hiện tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước. Không vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện tốt các công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo, nhà quản lý tại Trường ĐH KTQD. Luôn hoàn thành xuất sắc các công việc liên quan tới giảng dạy, nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên và NCS.

- Xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cho Viện Chính sách Công và Quản lý và Trường ĐH KTQD. Cụ thể, thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học với UNDP, ILO, UNFPA và các Bộ, Ngành liên quan, cũng như nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo hiện có (như Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan) đồng thời tích cực phát triển các chương trình đào tạo với các tổ chức trong và nước ngoài (như với Cục Bảo trợ Xã hội (Bộ LĐ-TB & XH), Cơ quan Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; DHTH Heidelberg (Đức)...)

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 15 năm (không kể số năm đi học tập, giảng dạy ở nước ngoài). Trong đó 6 thâm niên gần nhất như sau:

Stt	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD CĐ tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	1	-	2	2	113	100	403
2	2014-2015	1	-	2	2	113	100	403
3	2015-2016	2	1	1	2	113	100	413
3 thâm niên cuối								
4	2016-2017	2	1	2	1	178	100	523
5	2017-2018	2	1	2	1	178	100	523
6	2018-2019	2	1	3	0	178	100	548

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản năm 2003 (Thạc sỹ) và năm 2008 (Tiến sỹ).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Kinh tế Quốc dân (cho các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Hướng dẫn học viên cao học của chương trình liên kết trong nước viết luận văn ThS bằng tiếng Anh; đồng hướng dẫn NCS đang học ở Úc.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):.....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Minh Tiệp	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2009-2012	ĐH KTQD	2012
2	Huỳnh Văn Thắng	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2015-2018	ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng	2018
3	Trần Thị Trúc	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>		2015-2019	ĐH KTQD	2019
4	Phí Mạnh Phong	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>		2015-2019	ĐH Kinh tế, ĐHQG HN	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Stt	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Mức độ tham gia	Xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
a. Giai đoạn sau khi nhận bằng Tiến sỹ và trước khi nhận học hàm PGS (9/2008-12/2012)							
1	Vượt qua bẫy thu nhập trung bình: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam	CK	NXB Giao thông – Vận tải	9	Đồng chủ biên và viết Chương 6 (167-184)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	978-604-927-993-5
2	Taking advantage of the demographic bonus in Vietnam: Opportunities, Challenges and Policy Options (Tận dụng dân số vàng ở Việt Nam: Cơ hội, thách thức và gợi ý chính sách)	CK	Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA)	1	CB	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	
3	Aging population in	CK	Quỹ dân số	1	CB	Trường Đại	

	Vietnam: Current status, prognosis and policy responses (Già hóa dân số ở Việt Nam: Thực trạng, dự báo và một số khuyến nghị chính sách)		Liên hợp quốc (UNFPA)			học Kinh tế Quốc dân	
4	Youth in Vietnam: Indicators from the Population and Housing Census 2009 (Thanh niên Việt Nam: Tóm tắt một số chỉ số thống kê từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009)	CK	Quỹ dân số liên hợp quốc (UNFPA)	1	CB	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	

b. Giai đoạn từ khi nhận học hàm PGS (12/2012 đến nay)

1	Giáo trình Dân số và Phát triển	GT	Nhà xuất bản Y học, 2015	6	Tham gia biên soạn	Được sử dụng tại Trường ĐH Y tế Công cộng Hà Nội	978-604-66-11385-5
2	Sổ tay Hướng dẫn sử dụng phương pháp “Tài khoản chuyển nhượng quốc gia”	HD	Viện Chiến lược Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	2	Đồng chủ biên và viết chính toàn bộ sách	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	978-604-9802-23-2
3	Tác động của biến đổi cơ cấu tuổi dân số đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và các đề xuất chính sách	CK	Viện Chiến lược Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	3	Đồng chủ biên và viết chính toàn bộ sách	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	978-604-9802-61-1
4	Health Rights of Older People – Comparative Perspectives in Southeast Asia	CK	Routledge	2	Đồng chủ biên và đồng tác giả các Chương 1 (1-17); Chương 5 (91-114); Chương 7 (148-156) và Chương 8 (157-160)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	978-1-138-55046-9

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS: 1.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Cân bằng dài hạn của Quỹ hưu trí Việt Nam: Dự báo bằng phương pháp ước lượng ngẫu	CN	B2009-06-122 (Cấp Bộ)	2009-2011	15/07/2011

	nhiên				
2	Tác động của già hóa dân số đến quỹ hưu trí, ngân sách nhà nước và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	CN	II6.2-2013.01 (Cấp Nhà nước)	2014-2017	19/06/2018
3	Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế và phúc lợi của các hộ gia đình ở Hà Nội	CN	01X-10/03-2016-2 (Cấp Thành phố)	2016-2018	30/06/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

a. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ và trước nhận học hàm PGS (9/2008 – 12/2012)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
Bài tạp chí quốc tế								
1	Vulnerability of Vietnamese Elderly to Poverty: Determinants and Policy Implications	2 (tác giả chính)	Asian Economic Journal (Online ISSN: 1467-8381)	ISI, (IF=0.2)	Google Scholar: 34	Vol. 23, No. 4	419-437	2009
2	Ageing, Poverty and the Role of a Social Pension in Vietnam	2 (tác giả chính)	Development & Change (Online ISSN: 1467-7660)	ISI, (IF=1.658)	Google Scholar: 48	Vol.19- No. 2	333-360	2009
3	Demographic Changes and the Long-term Pension Finances in Vietnam: A Stochastic Actuarial Assessment	2 (tác giả chính)	Journal of Population Ageing ISSN: 1874-7884 (print version) ISSN: 1874-7876 (electronic version)	ESCI	Google Scholar: 27	Vol. 1, No. 2	125-151	2009
4	Remittances, Living Arrangements and the Welfare of the Elderly in Vietnam	2 (đồng tác giả)	Asian and Pacific Migration Journal (ISSN: 1479-1846)	ISI, IF=1.426	Google Scholar: 14	Vol. 19, No. 4	447-472	2010
5	Efficiency Estimates for the Agricultural Production in Vietnam: A Comparison of Parametric and Non-parametric Approaches	2 (đồng tác giả)	Agricultural Economics Review (ISSN: 1109-2580)	Scopus (Q4)	Google Scholar: 21	Vol. 10, No. 2	62-78	2009

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
6	Determinants and impacts of international remittances on household welfare in Vietnam	2 (đồng tác giả)	International Social Science Journal (ISSN: 1468-2451)	Scopus (Q4)	Google Scholar: 53	Vol. 60, No. 194	431-443	2010
7	Groups Excluded from "Representative" Household Surveys - An Analysis Based on Remittances Sent and Received in Vietnam"	2 (đồng tác giả)	ASEAN Economic Bulletin E-ISSN: 1793-2831, Print ISSN: 0217-4472		Google Scholar: 6	Vol. 28, No. 1	68-73	2011
8	A Stochastic Forecast Model for Japan's Population	3 (đồng tác giả)	The Japanese Economy Print ISSN: 2329-194X Online ISSN: 2329-1958		Google Scholar: 9	vol. 38, no. 2	19-44	2011
9	Reaching a universal health insurance in Viet Nam: Challenges and the Role of Government	1	Asia Pacific Development Journal ISSN: 1020-1246		Google Scholar: 5	Vol. 18, No. 1	47-72	2011
10	Delivering social protection services to the poor and vulnerable people in Vietnam: Challenges and the role of government	1	ASEAN Economic Bulletin (ISSN: 0217-4472)		Google Scholar: n.a	Vol. 29, No. 3	245-258	2012
11	A comparative study in the technical efficiency of manufacturing forms in two biggest cities in Vietnam	2 (đồng tác giả)	Asian-African Journal of Economics And Econometrics ISBN: 0972-3986		Google Scholar: n.a	Vol.12, No.1	89-103	2012
12	Provincial Agricultural Production Efficiency in Vietnam during Economic Transformation	2 (đồng tác giả)	Asian-African Journal of Economics And Econometrics ISBN: 0972-3986		Google Scholar: n.a	Vol.9, No.1	193-204	2009
Bài tạp chí trong nước								
1	On the feasibility of a universal non-contributory pension scheme in Vietnam	2 (tác giả chính)	Journal of Economics and Development			Vol.32, Dec 2008	12-17	2008

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
2	Tránh bẫy thu nhập trung bình: Nhìn từ góc độ dân số	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Vol.155, No.2	44-48&53	2010
3	Tổng quan về dân số cao tuổi và những thách thức của già hoá dân số ở Việt Nam	1	Tạp chí Bảo hiểm Xã hội			Vol.1, No.1	22-26	2010
4	Biến đổi cơ cấu tuổi dân số: Cơ hội và thách thức cho cải cách hệ thống hưu trí Việt Nam	2 (tác giả chính)	Tạp chí Bảo hiểm Xã hội			Vol.10, No.2	17-21	2010
5	Già hóa dân số và hệ thống hưu trí thực thanh thực chi: Kinh nghiệm các nước và chính sách cho Việt Nam	2 (tác giả chính)	Tạp chí Bảo hiểm Xã hội			Vol.06, No.2	27-30	2011

Các chương trong sách

Stt	Tên chương sách	Số tác giả	NXB	Tên sách	Chương sách	Trang	Năm XB
1	An Exploration of a Universal Non-contributory Pension Scheme in Vietnam	2 (tác giả chính)	ISEAS (Singapore) (ISBN: 978-981-230-943-3)	Older Persons Southeast Asia – An Emerging Asset	6	140-166	2009
2	The Growing Role of International Remittances in the Vietnamese Economy: Evidence from Vietnam (Household) Living Standards Survey	2 (đồng tác giả)	World Scientific (ISBN: 978-981-283-373-0)	Global Movements in the Asia Pacific	12	225-248	2010
3	Social Protection in Vietnam – Current State and Challenges	1	ERIA (Jakarta) (ISBN: 978-602-8660-28-0)	Social Protection in Asia – Current State and Challenges	10	292-315	2010
4	Expanding Cash Transfer Program to Tackle Old-age Poverty in Vietnam	1	ERIA (Jakarta) (ISBN: 978-602-8660-45-7)	Impact of Conditional Cash Transfers on Growth, Income Distribution and Poverty in Selected ASEAN Countries	1	1-24	2011

b. Sau khi nhận học hàm PGS (12/2012 đến nay)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
Bài tạp chí quốc tế								
1	Is low fertility really a problem? Population aging, dependency, and consumption	53 (đồng tác giả)	Science ISSN: 0036-8075	ISI, IF=41.058	Google Scholar: 70	Vol. 346	229-234	2014
2	How would cash transfers improve child welfare in Viet Nam?	2 (tác giả chính)	Children and Youth Services Review	SSCI (IF=1.684)	Google Scholar: n.a	Vol.82	87-98	2017
3	Productive activities of the older people in Vietnam	3 (tác giả chính)	Social Science and Medicine (ISSN: 0277-9536)	SSCI (IF=3.087)	Google Scholar: 1	Vol. 229	32-40	2019
4	How do living arrangements and intergenerational support matter for psychological health of elderly parents? Evidence from Myanmar, Vietnam, and Thailand	3 (đồng tác giả)	Social Science and Medicine (ISSN: 0277-9536)	SSCI (IF=3.087)	Google Scholar: 28	Vol. 136-137	106-116	2015
5	Efficiency and Super-efficiency of commercial banks in Vietnam: Performances and Determinants	3 (đồng tác giả)	Asia-Pacific Journal of Operational Research	ISI (IF=0.558)	Google Scholar: 41	Vol. 30, No. 1	1-19	2013
6	Firm agglomeration and local poverty reduction: Evidence from an economy in transition	3 (đồng tác giả)	Asia-Pacific Economic Literature (Online ISSN:1467-8411)	ISI (IF=0.429)	Google Scholar: 4	Vol.30, No.1	80-98	2016
7	Do Good Governance and Public Administration Improve Economic Growth and Poverty Reduction? The Case of Vietnam	4 (đồng tác giả)	International Public Management Journal ISSN: 1096-7494 (Print) 1559-3169 (Online)	SSCI (IF=2.739)	Google Scholar: n.a	Vol.0, No.0	1-31	2019
8	Does firm privatisation benefit local households? The case of Vietnam	4 (đồng tác giả)	Post-Communist Economies Print ISSN: 1463-1377 Online ISSN: 1465-3958	SSCI (IF=0.492)		Vol. 27, No.4	547-565	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
9	Does Firm Agglomeration Matter to Labor and Education of Local Children? Evidence in Vietnam	4 (đồng tác giả)	Child Indicators Research ISSN: 1874-897X (Print) 1874-8988 (Online)	SSCI (IF=1.858)	Google Scholar: 6	Vol. 10	1015-1041	2017
10	Social Protection for Older People in Vietnam: Role, Challenges, and Reform Options	1	Malaysian Journal of Economic Studies 1511-4554	Scopus (Q4)	Google Scholar: 4	Vol. 50, No. 2	194-207	2013
11	Working Beyond the Traditional Retirement Ages: How does Chronic Health Condition Influence Older Workers in Vietnam	2 (tác giả chính)	Ageing International ISSN: 0163-5158 (Print) 1936-606X (Online)	Scopus (Q3)	Google Scholar: 4	Vol.43, Issue 2	158-173	2018
12	Factors Associated with Depression among Older People in Vietnam	3 (tác giả chính)	Journal of Population and Social Studies (Online ISSN: 2465-4418)	Scopus (Q3)	Google Scholar: n.a	Vol. 27, No.2	181 - 194	2019
13	Determinants of Work Decisions among Older People in Rural Vietnam	2 (tác giả chính)	Journal of Population Ageing ISSN: 1874-7884 (print version) ISSN: 1874-7876 (electronic version)	ESCI	Google Scholar: 6	Vol. 8	289-303	2016
14	Factors associated with Perceived Health Status of the Vietnamese Older People	3 (tác giả chính)	Journal of Population Ageing ISSN: 1874-7884 (print version) ISSN: 1874-7876 (electronic version)	ESCI	Google Scholar: n.a	Vol. 12, Issue 1	95-108	2019
15	Does PAPI monitoring improve local governance? Evidence from a natural experiment in Vietnam	3 (đồng tác giả)	International Journal of Development Issues (ISSN: 1446-8956)	Scopus (Q4)	Google Scholar: 3	Vol. 16, Issue 1	85-106	2017
Bài tạp chí trong nước								
1	Determinants of Labor Force Participation of Older People in Vietnam	2 (tác giả chính)	Journal of Economics and Development (JED) (ISSN: 1859-0020)		Google Scholar: 3	Vol.17, No.2	28-52	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
2	Gender differences in financial sources and perceived financial satisfaction among older people in Vietnam	3 (tác giả chính)	Journal of Economics and Development (JED) (ISSN: 1859-0020)		Google Scholar: 3	Vol.18, No.2	36-58	2016
3	Bảo hiểm y tế trong chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở Việt Nam	3 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			No. 231 (II)	38-48	2016
4	Thực trạng và các yếu tố tác động tới nghèo của người cao tuổi ở Việt Nam	2 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			No.233	70-78	2016
5	Sử dụng dịch vụ và gánh nặng tài chính trong chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi ở Việt Nam	2 (tác giả chính)	Nghiên cứu Kinh tế			No. 12(475)	45-54	2017
6	Cash Transfers For The Most Vulnerable and Poor Elderly People in Vietnam: An Ex-Ante Impact Evaluation	2 (tác giả chính)	Journal of Economics and Development (JED) (ISSN: 1859-0020)			Vol. 15, No.3	22 – 35	2013

Các chương trong sách

Stt	Tên chương sách	Số tác giả	NXB	Tên sách	Chương sách	Trang	Năm XB
1	Vietnam: Pension System Overview and Reform Direction	1	Routledge & Asian Development Bank (ADB)	Pension Systems and Old-age Income Support in East and Southeast Asia	9	203-221	2012
2	Vietnam	1	Asian Development Bank	Promoting Fairness and Sustainability in East and Southeast Asian Pension Systems	9	116-128	2012
3	Social Pensions in Viet Nam: Status and Recommendations for Policy Responses	2 (tác giả chính)	Asian Development Bank	Social Protection for Older Persons – Social Pensions in Asia	7	168-186	2012
4	Greying Populations – An Onus or Bonus for South-East Asian Cities?	1	Asian Development Dialogue	The New Urban – Towards Progressive Secondary Cities	3.2	18-20	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
Bài trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế								
TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Mã XB	Tập/Số	Trang	Năm công bố	
1	The older women in Vietnam: Life-course poverty, determinants, and policy implications	2 (tác giả chính)	International conference proceedings: Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration (EIEB)	ISBN 978-604-946-330-3	Tháng 12/2017	213-226	2017	

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS: 16

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia phát triển Chương trình đào tạo TS bằng tiếng Anh của Trường ĐH KTQD.
- Chủ trì / Trưởng nhóm nghiên cứu các dự án của Viện Chính sách Công và Quản lý

TT	Tên chương trình nghiên cứu	CN/PCN /TK	Cơ quan tài trợ	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Impact of PAPI on local governance efficiency	CN	UNDP	2012-2013	11/2013

2	Impact of higher tobacco tax on output and employment in Vietnam	CN	Health Bridge	2013-2014	7/2014
3	Awareness and Preparedness for ageing of the elderly people and roles of social protection policies in Vietnam	CN	GIZ	2013-2014	11/2014
4	Empirical analysis of cigarette tax avoidance in Vietnam	CN	Bloomberg Foundation thông qua University of Illinois at Chicago (UIC)	2017-2019	3/2019

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:

Ba công trình sau đây được sử dụng để thay thế cho việc chủ biên “Giáo trình”

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	NXB hoặc phân loại	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Access of Older Persons to Health Insurance and Health-care Services in Viet Nam: Current State and Policy Options	2 (tác giả chính)	Asia Pacific Population Journal (ISBN: 978-92-1-120667-8)	Scopus (Q4)	Vol. 28, No.2	52-69	2013
2	The Aging Population and Sustainability of the Pension Scheme: Simulations of Policy Options for Vietnam	2 (tác giả chính)	Journal of Economics and Development (JED) (ISSN: 1859-0020)	ASEAN Citation Index (ACI)	Vol.19, No.3	40-51	2017
3	Gender differences in prevalence and associated factors of multi-morbidity among older persons in Vietnam	2 (đồng tác giả)	Journal on Ageing in Developing Countries (ISBN: 978-1-44730-057-1)	United Nations	Vol.1, No.2	113-132	2016

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký



D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân xác nhận:

- Các “Thông tin cá nhân” do PGS. TS. Giang Thanh Long kê khai là đúng.
- Trong 15 năm thâm niên công tác (trừ thời gian đi học và giảng dạy ở nước ngoài), PGS. TS. Giang Thanh Long luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Nhà trường giao, bất kể ở cương vị nào. Đặc biệt, kể từ khi hoàn thành nghiên cứu sinh trở về trường, PGS. Long có những đóng góp nổi bật cho Nhà trường về hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách cho Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan. PGS. Long được các tổ chức trong và ngoài nước đánh giá là nhà nghiên cứu nổi bật trong lĩnh vực chính sách về già hóa dân số và an sinh xã hội trong khu vực Châu Á.

Hà Nội, ngày... 05... tháng... 7... năm... 2019



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Phạm Hồng Chương